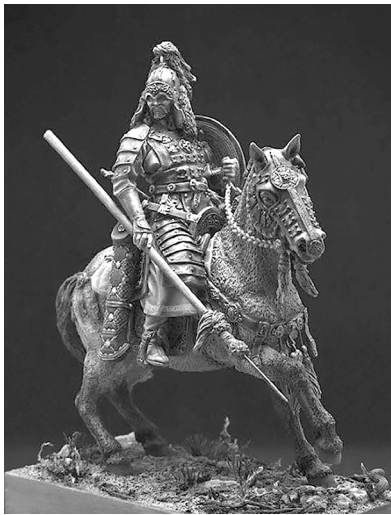


# DANH THẦN NGƯỜI HOA VỚI CÔNG CUỘC MỞ ĐẤT NAM BỘ THỜI CHÚA NGUYỄN

■ ĐỖ KIM TRƯỜNG (\*)

*Công cuộc mở đất phương Nam do chúa Nguyễn Hoàng là người tiên khởi, bắt đầu từ năm 1558 đến năm 1757 thời chúa Nguyễn Phúc Khoát thì hoàn thành. Sự nghiệp này do các lưu dân người Việt từ miền Trung vào khai khẩn dưới hai hình thức tự phát và có tổ chức bởi chính quyền đương thời. Cùng với chủ thể trên còn có sự góp sức của các danh thần người Hoa, tiêu biểu là Trần Thượng Xuyên ở Đồng Nai, Dương Ngạn Địch ở Mỹ Tho và Mạc Cửu ở Hà Tiên.*



Trần Thượng Xuyên  
(Nguồn: Wikipedia)



Dương Ngạn Địch  
(Nguồn: Wikipedia)



Mạc Cửu  
(Nguồn: Wikipedia)

## 1. Trần Thượng Xuyên (1626 – 1715)

Trần Thượng Xuyên, tước Thảng Tài hầu nên còn gọi Trần Thảng Tài. Ông sinh năm 1626 ở huyện Ngô Xuyên, tỉnh Quảng Đông, là bộ tướng của Trịnh Thành Công, giữ chức Tổng binh, Trấn thủ ba phủ Cao Châu – Lôi Châu – Liêm Châu. Năm Kỷ Mùi (1679), sau khi người Mãn Thanh lật đổ nhà Minh nắm quyền cai trị

Trung Quốc, ông cùng các tướng Dương Ngạn Địch, Hoàng Tiến, Trần An Bình chạy sang xin thần phục chính quyền Đàng Trong. Chúa Nguyễn Phúc Tần họp cùng triều thần bàn luận cho rằng, họ không cùng phong tục, ngôn ngữ, đến bất ngờ, trong thế cùng bức bách, không nở chối từ. Xét đất Đông Phố đất tốt nghìn dặm, triều đình chưa rồi mà kinh lý. Vậy nên

(\*) Hội KHLS Đồng Tháp - Email: kimtruong.do@gmail.com

nhân đó cho họ đến đây khai khẩn, một việc được ba điều lợi<sup>1</sup>. Đồng thời chúa cũng cáo dụ cho Chân Lạp được biết. *Sử Cao Miên* cũng xác nhận: “Sau khi thất trận, Hoàng thân Ang Non chạy xuống miền Nam, thỏa thuận với Chúa Nguyễn cho người Việt vào định cư ở tỉnh Bà Rịa và Đaung Nay (Đồng Nai) và 3.000 người Trung Hoa tị nạn. Nhóm người này trung thành với nhà Minh và bị Mãn Thanh lật đổ không muốn sống dưới chế độ ngoại lai”<sup>2</sup>. Sử triều Nguyễn đề cập đến “ba điều lợi”, đó là gì? Một là giải quyết được tình huống bất khả kháng với người Hoa xin tị nạn; hai là vùng đất Đông Phố đồng nội phì nhiêu hàng nghìn dặm, chưa có thời gian khai khẩn; ba là sử dụng sức họ để có thêm nguồn lực khai mở đất Đông Phố. Được sự chấp thuận của chúa Nguyễn, “Trần Thượng Xuyên cùng với bọn Dương Ngạn Địch đến cửa khuyết tạ ơn mà đi. Thượng Xuyên vào cửa biển Cần Giờ đóng ở Bàn Lân (nay thuộc Biên Hòa). Ngạn Địch và Hoàng Tiến vào cửa biển Soài Rạp (Lôi Lạp) đóng ở Mỹ Tho (nay thuộc Định Tường). Họ khai khẩn đất bỏ không, dựng phố xá. Người nhà Thanh cùng thuyền buôn các nước Tây dương, Nhật Bản và Chà Và đến tụ tập buôn bán đông đúc. Bởi thế phong hóa văn minh ngày dần thấm nhuần vào Đông Phố”<sup>3</sup>. Khi Thượng Xuyên và An Bình đến vùng đất mới, đã nhanh chóng chia ra thành nhiều nhóm khai khẩn đất đai, lập thôn tạo ấp, hình thành đơn vị hành chính đặc thù đầu tiên của người Hoa Đông Nai là Thanh Hà xã, như một biên khảo đã ghi: “Còn Trần Thượng Xuyên tự Thăng Tài và Trần An Bình cũng đưa đến chiếm ngụ đất Đông Phố (Gia Định), Bang Lân (Tân Lân) và Lộc Dã, Nông Nại (Cù Lao Phố), thành lập xã Thanh Hà (sông nước trong), gồm phần đông kiều dân gốc Hoa”<sup>4</sup>. Phân định về cư trú ở buổi đầu đối với Hoa kiều được thể hiện khá thống nhất thời các chúa Nguyễn: “Trước hết, các chúa Nguyễn cho phép người Hoa cư trú ở những điểm tập trung riêng. Đó là các đơn vị hành chính có tên Minh Hương hay Thanh Hà ở Thuận Hóa, Hội An, Trấn Biên, Phiên Trấn, Hà Tiên. Riêng những người Hoa mới đến, tạm trú ngắn hạn, đa số ngụ ở các Thanh Hà phố hay Thanh Hà xã hoặc các điểm kiều cư. Những địa điểm cư trú tập trung ấy thường hình

thành tự nhiên ở những nơi đầu mối giao lưu kinh tế”<sup>5</sup>. Như vậy, Thanh Hà xã tại Cù lao Phố lúc bấy giờ là một trong những “địa điểm cư trú tập trung” của người Hoa và có cùng tên với những nơi khác ở Thuận Hóa, Hội An cũng như Hà Tiên sau này.

Năm Mậu Thìn (1688), ở Mỹ Tho, phó tướng Hoàng Tiến giết chủ tướng Dương Ngạn Địch. Chúa Nguyễn sai Mai Vạn Long tiểu phạt. Sau đó giao quân Long Môn cho Thượng Xuyên quản lãnh, đóng ở Doanh Châu (Cù lao Giêng ngày nay). Đến năm Kỷ Mão (1699), Ang Saur (Nặc Thu) làm phản, Nguyễn Hữu Cảnh được cử làm Thống suất, cùng Phạm Cầm Long làm Tham mưu, chỉ huy quân hai doanh Bình Khang, Trấn Biên cùng thuộc binh 7 thuyền Quảng Nam và tướng sĩ quân Long Môn chinh phạt. Nặc Thu xin hàng<sup>6</sup>. Năm Giáp Ngọ (1714), Thommo Réachéa I (Nặc Thâm) trước đó trốn sang Xiêm, mang quân về đánh Ang Em (Nặc Yêm) tranh ngai vàng. Nặc Yêm quân ít phải cầu cứu Gia Định. Chúa Nguyễn sai Đô đốc Phiên Trấn Trần Thượng Xuyên hợp cùng Phó tướng Trấn Biên Nguyễn Cửu Phú hỗ trợ. Quân Nguyễn vây thành La Bích. Nặc Thu đưa thư xin chịu tội và xin lập vua mới để coi việc nước. Năm Ất Mùi (1715), Nặc Thâm không thật tâm đầu hàng nên phóng hỏa đốt thành La Bích rồi cùng Nặc Thu bỏ trốn. Chúa phong Nặc Yêm làm vua Chân Lạp. Tháng 4 cùng năm, nước Xiêm sai sứ trách Nặc Yêm gây hấn, lại muốn giúp Nặc Thâm. Yêm cấp báo, Thượng Xuyên và Cửu Phú dâng tấu, chúa Nguyễn Phúc Chu cho rằng việc binh ở xa khó tính, hạ lệnh cho hai tướng tùy nghi xử trí. Lại đem binh khí và nhân đinh bắt được trước đây trả lại. Yêm dâng 6 thớt voi cảm tạ<sup>7</sup>. Chính nhờ sự hậu thuẫn của chúa Nguyễn giúp Chân Lạp tạm thời ổn định và người Xiêm cũng kiêng dè, như một nhận định: “Thấy sự giúp đỡ của phủ Chúa như thế nên quân Tiêm la phải cùng Nặc ông Thâm lui binh. Tuy thế suốt trong mấy năm sau của thời chúa Nguyễn phúc Chu vẫn còn có nhiều trận quấy phá lẻ tẻ do quân Tiêm la tiếp tay cùng Nặc ông Thâm. Đất Chân Lạp kể vào thời này phần lớn đều sáp nhập với đất phủ chúa và đặt làm Trấn biên dinh và Phiên trấn dinh”<sup>8</sup>. Cũng trong năm này, ông thất lộc. Sử triều Nguyễn chép: “Sau đó,

1. Quốc sử quán triều Nguyễn (2022), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb Hà Nội, tr 91. Lê Quý Đôn cũng chép tương tự. Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục*, Ủy ban dịch thuật Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, tr 95
2. Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, Nxb Khai Trí, tr 162 – 163.
3. Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện*, Tập 1-2, Nxb Thuận Hóa, tr 144. Xem thêm: Cao Lãng – Xiển Trai (2021), *Lịch triều tạp ký*, Nxb Hội Nhà văn – Nhà Nam, tr 66.
4. Lương Văn Lưu (2015), *Biên Hòa sử lược toàn biên*, Quyển I: Trấn Biên cổ kính, Nxb Thế giới, tr 47.
5. Huỳnh Ngọc Đáng (2018), *Chính sách của các vương triều Việt Nam đối với người Hoa*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr 88.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện*, Tập 1-2, Sđd, tr 144 – 145.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (2022), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr 131 – 133.
8. Lê Đình Cai (1971), 34 năm cầm quyền của chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725), Đăng Trình xuất bản, tr 130.

Thượng Xuyên ốm chết. Người Trấn Biên nhớ công, lập đền thờ<sup>9</sup>. Sử liệu không ghi ông mất ở đâu và mộ táng như thế nào. *Gia Định thành thông chí*, mục Đền Lễ Công, liên quan đến Thượng Xuyên, sách chép: “Còn Trấn tướng quân [Thượng Xuyên] giao chiến với giặc nhiều phen, quân địch kiêng sợ, sau cũng lập đền thờ ở đó, cùng ở xã Tân An dinh Phiên Trấn, thôn Tân Lân, dinh Trấn Biên, mọi người nhớ công khai khẩn của ông mà miếu thờ hương khói không dứt<sup>10</sup>. “Công khai khẩn” tiêu biểu của Trấn Thượng Xuyên là lập Phố lớn Nông Nại. Phố này “Ở huyện Phước Chính, phía Tây châu Đại Phố. Hồi đầu khai thác, Trấn Thượng Xuyên chiêu nạp người buôn nhà Thanh xây dựng phố chợ đường sá, nhà ngôi lâu đài san sát ở trên bờ sông, nổi liền năm dặm, chia thành ra ba đường phố. Đường phố lớn, giữa phố lát đá trắng, đường ngang lát đá ong, đường nhỏ lát đá xanh. Đường rộng bằng phẳng, người buôn tụ tập đông đúc, tàu biển ghe sông đến đậu neo chen lấn lẫn nhau, còn những nhà buôn bán to lớn ở đây là nhiều hơn hết, làm thành một chốn đại đô hội<sup>11</sup>. Phố thị nơi đây, mái ngói tường vôi, lầu quán cao ngất, dòng sông rục rờ, ánh nhật huy hoàng cho thấy do tài năng kinh bang tế thế của Trấn Thượng Xuyên, Cù lao Phố cùng với Mỹ Tho và Hà Tiên là ba đô thị hưng thịnh nhất xứ Gia Định lúc bấy giờ.

## 2. Dương Ngạn Địch (? - 1688)

Ông còn có các tên Dương Nhị, Dương Võ Lễ. Có ý kiến cho rằng ông sinh năm 1625<sup>12</sup>. Hiện chưa xác định quê quán của ông. Một nghiên cứu phỏng đoán Dương Ngạn Địch cùng quê với Trấn Thượng Xuyên<sup>13</sup>. Ông giữ chức Tổng binh thủy lục Trấn thủ Long Môn (Quảng Đông). Năm Kỷ Mùi (1679), chạy sang xin lưu ngụ. Chúa Nguyễn cho vào Mỹ Tho. *Gia Định thành thông chí* chép: “Tướng Long Môn họ Dương cùng binh thuyền tiến nhanh vào cửa Xoài Lạ (nay gọi Lôi Lạ) và cửa Đại của Tiểu (đều thuộc trấn Định Tường) dừng trú tại xứ Mỹ Tho (nay là trấn lỵ của Định Tường)<sup>14</sup>. Ở buổi đầu khai mở, Dương

Ngạn Địch cùng Phó tướng Hoàng Tiến xây dựng phố xá, chiêu mộ thương nhân đến bán buôn trao đổi hàng hóa, sản vật. Đại Nam nhất thống chí mục Điểm chợ, ghi chép nhiều điểm giao thương như chợ Mỹ Tho, Lương Phú, Hưng Lợi, Giồng Cát, Trà Luật, Đê Võng, Kiến Định, Giồng Lễ, Ca Hon, An Bình, Mỹ Quý, Hòa Sơn, Hội Sơn. Trong đó, chợ Mỹ Tho thời chúa Nguyễn “tục gọi là chợ Phố Lớn, nhà ngôi cột chạm, chùa rộng, đình cao, bến sông tàu thuyền tới lui như mắc cửi, thật là một chốn đô hội phồn hoa huyền ảo<sup>15</sup>. Và cũng sử liệu này cho biết thêm, sau khi thành lập xóm làng, “lập ra chín phường biệt nạp: Qui An, Qui Hóa, Cảnh Dương, Thiên Mục, Quản Tác, Hoàng Lạp, Tam Lạch, Bà Canh, Tân Thịnh, cho dân lập ấp khai khẩn, lại chia ra làm từng trang trại, đều theo nghề cũ, làm ăn nộp thuế<sup>16</sup>. Ở đây có vấn đề cần làm sáng tỏ, phải chăng Dương Ngạn Địch đã lập 9 khổ trường biệt nạp như sử liệu đã chép? Năm Tân Dậu (1741), *Thực lục* chép: “Lại cho rằng Gia Định đất rộng, lập 9 khổ trường nộp riêng chờ riêng (Quy An, Quy Hóa, Cảnh Dương, Thiên Mục, Quản Thảo, Hoàng Lạp, Tam Lạch, Bà Canh, Tân Thịnh), cho dân tùy tiện lập ấp vỡ ruộng cấy cấy nộp thuế và đặt quan lại để trưng thu<sup>17</sup>. Vậy 9 kho biệt nạp trên được lập năm 1741, sau hơn 60 năm Dương Ngạn Địch đến Mỹ Tho và 53 năm sau khi ông mất. Trịnh Hoài Đức đã lý giải việc lập các kho này như sau: “Trấn Định Tường lúc mới khai thác, dân chia thuộc nhiều mối, vì đất Nông Nại rất rộng lớn nên mộ dân đến ở. Ban đầu đặt hai huyện Phước Long, Tân Bình, chưa quy hoạch rõ ràng, mà đất ấy cách trấn Biên Hòa, trấn Phiên An rất xa, nên tình thế không thể vói buộc theo khuôn phép, nên phải tính toán nhiều cách. Mới làm riêng ra sổ biệt nạp, gồm 9 khổ trường: Quy An, Quy Hóa, Cảnh Dương, Thiên Mục, Giản Thảo, Huỳnh Lạp, Tam Lạp, Bà Canh, Tân Thạnh, rồi cho dân tùy tiện lập ấp cấy cấy, cốt cho đều khắp [...] để thu thập dân chúng, tùy theo nghề nghiệp mà nộp thuế cho có hệ thống, mục đích là để mở mang ruộng đất nhằm thu hoa lợi, tuy

9. Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện*, Tập 1-2, Sđd, tr 146.

10. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, Nxb Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh – Saigonbooks, tr 574.

11. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2, Nxb Lao động – Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, tr 1648.

12. Tác giả viết: “có thể tạm xác định họ Dương ngang tuổi với Trấn Thượng Xuyên hoặc chỉ nhỏ hơn Trấn Thượng Xuyên một, hai tuổi, có nghĩa là ông sinh khoảng năm 1625”. Huỳnh Ngọc Đáng (2018), Bước đầu tìm hiểu về nhân vật lịch sử Dương Ngạn Địch, <http://www.sugia.vn/portfolio/detail/1771/buoc-dau-tim-hieu-ve-nhan-vat-lich-su-duong-ngan-dich.html>, tr 10.

13. “Như vậy, về mặt quê quán, Dương Ngạn Địch là đồng hương với Trấn Thượng Xuyên nếu tính cả ở cấp huyện (Ngô Xuyên) và cấp vùng bán đảo Lôi Châu”. Huỳnh Ngọc Đáng (2018), Bước đầu tìm hiểu về nhân vật lịch sử Dương Ngạn Địch, Tlđd, tr 11.

14. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, Sđd, tr 287.

15. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2, Sđd, tr 1716.

16. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2, Sđd, tr 1701.

17. Quốc sử quán triều Nguyễn (2022), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr 149 – 150.

phức tạp nhưng đều có giếng mối<sup>18</sup>. Khổ trường là khu đất rộng được dựng lên bởi các tấm cốt tre dài 8 thước, rộng 7 thước rưỡi, do người có ruộng và chính quyền địa phương nộp. Các kho ấy dùng để chứa lúa thuế, tiền thuế ruộng và thuế sai dư. Một nghiên cứu cho biết về vấn đề này như sau: “Cứ thuế nạp 1.000 thăng thì nạp 5 tấm cốt, nếu thay bằng tiền thì tính mỗi tấm 2 tiền. Ngoài việc dùng vào kho, người ta thu thêm một số cốt, mỗi huyện 100 tấm, tính bằng tiền để làm ngụ lộc cho các quan, viên chức coi việc thu thuế và lính giữ kho và làm lễ biểu các quan tú trụ, lục bộ.... Ngoài ra, các xã phải nạp tiền khoán khổ, là tiền dùng vào việc sửa chữa kho khi hư hỏng<sup>19</sup>”. Chính khổ trường này trải dài từ Đông Nai, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Tháp và An Giang ngày nay chứ không phải riêng ở trấn Định Tường. Tuy có khác về một số tên gọi (Quản Tác/Quản Thảo; Tam Lạch/Tam Lạp; Ba Canh/Bả Canh) nhưng nội hàm vẫn giống nhau về công năng của 9 kho này. Đồng thời, chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738 – 1765) mới là người cho lập khổ trường chứ không phải Dương Tổng binh.

Năm Mậu Thìn (1688), phó tướng Hoàng Tiến giết chủ tướng Dương Ngạn Địch để giành quyền chỉ huy quân Long Môn, rồi dời đồn đến Lạch Than để đi cướp. *Thực lục* chép việc này: “Tháng 6, phó tướng Long Môn Hoàng Tiến giết chủ tướng là Dương Ngạn Địch ở cửa biển Mỹ Tho, tự xưng là Phấn dũng hổ oai tướng quân, thống lĩnh dư chúng Long Môn, dời đồn sang Nan Khê (nay thuộc huyện Kiến Hòa, tỉnh Định Tường), thủ hiểm đắp lũy, đúc đại bác, đóng chiến thuyền, thả quân đi cướp bóc<sup>20</sup>”. Được tin báo, chúa Nguyễn Phúc Thái cử Mai Vạn Long chỉ huy, đồng thời sai Hoàng Tiến làm tiên phong, mượn cố đánh Nặc Thu, nhân đó phục binh giết được Tiến. Quân Long Môn giao cho Trần Thượng Xuyên quản lãnh. So với Trần Thắng Tài, sử chép về Dương Nhị có phần ít hơn. Đánh giá về hai ông, có tác giả đã đưa ra nhận định sau: “Dương Ngạn Địch cùng với Trần Thượng Xuyên là hai nhân vật lịch sử tiêu biểu của lớp người Hoa di cư đến Việt Nam từ vùng duyên hải

nam Trung Hoa thời Minh diệt Thanh sơ đầy loạn lạc. Cuộc đời của Dương rất đậm tính biểu tượng: dân nghèo thất học, đầu lĩnh cướp biển, bạo lực vũ trang phản kháng chính quyền, di cư tìm vùng đất sống xây dựng cuộc đời mới... Chính ở Việt Nam, Dương đã thay đổi chính mình, toàn tâm xây dựng cuộc sống mới yên bình, lương thiện, nhân nghĩa với vùng đất và con người ở quê hương mới. Họ Dương đã chủ trì hình thành Mỹ Tho đại phố và ông đã nằm lại, ngủ yên trên vùng đất mới. Tên tuổi ông được ghi vào sử sách Việt Nam. Người Việt Nam đời sau vẫn nhớ đến ông, trân trọng công lao và thông hiểu tâm tư, khát vọng xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp của ông<sup>21</sup>”.

### 3. Mạc Cửu (1655 – 1735)

Về tiểu sử của ông, *Mạc thị gia phả* chép: “Cuối thời nhà Minh, đất Trung Quốc đại loạn, Mạc Thái Công huy Cửu, người Lôi Châu<sup>22</sup>, sinh ngày 8 tháng 6 năm Ất Mùi, niên hiệu Vĩnh Lịch nhà Minh năm thứ chín [tức 1655, TG], do không chịu được sự nhiễu loạn của giặc Hồ, bèn vượt biển đi về phương Nam, trú ngụ ở Chân Lạp<sup>23</sup>. Tại đây ông được quốc vương Chân Lạp cho chức Ốc nha Mang Khâm. Mạc Cửu chiêu tập người đến buôn bán, tàu thuyền ra vào nhộn nhịp. Sau đó ông sang Xiêm, rồi về lại Phương Thành, “mở sòng bạc gọi là ‘Hoa chi’ để lấy hổ. Lại đào được hổ bạc, do đó vọt lên giàu có. Cửu chiêu tập những dân xiêu tán ở Phú Quốc, Cần Bột, Rạch Giá (Giá Khê), Lũng Ca, Hương Úc và Cà Mau (Kha Mao) lập làm 7 xã thôn. Lại vì đất ở đó có người tiên ẩn hiện ở trên sông, nên gọi là Hà Tiên<sup>24</sup>”.

Năm Mậu Tý (1708), ông xin nội thuộc. Chúa Nguyễn Phúc Chu ban cho chức Tổng binh

Hà Tiên cùng đai, ấn. Mạc Cửu xây dựng nơi đây thành đô thị sầm uất, dựng thành quách, lập doanh ngũ, làm nhiều nhà khách để đón tiếp hiền tài. Dân đến ở ngày càng đông.

Năm Ất Mùi (1715), quốc vương Nặc Thâm đem viện binh Xiêm về đánh Chân Lạp và cướp Hà Tiên.

18. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, Sđd, tr 354 – 355.

19. Phan Khoang (2016), *Việt sử xứ Đàng Trong 1558-1777*, Nxb Khoa học xã hội - Sách Khai tâm, tr 370 – 371.

20. Quốc sử quán triều Nguyễn (2022), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr 98. Lạch Than/ Nan Khê/ Rạch Nân. Dịch giả Phạm Hoàng Quân chú: “phòng định vùng rạch Cái Ngan (tức rạch Trung Lương), là con rạch nối sông Bảo Định với rạch Xoài Mút,... cách thành phố Mỹ Tho chừng 3 km về phía tây bắc, nay thuộc địa bàn xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang”. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, Sđd, tr 443.

21. Huỳnh Ngọc Đáng (2018), *Bước đầu tìm hiểu về nhân vật lịch sử Dương Ngạn Địch*, tđđ.

22. Trịnh Hoài Đức cho biết Mạc Cửu quê ở “xã Lê Quách, huyện Hải Khang, phủ Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông”. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, Sđd, tr. 405.

23. Đinh Đức hầu Vũ Thế Dinh (2006), *Mạc thị gia phả*, bản dịch Nguyễn Khắc Thuần, Nxb Giáo dục, tr 14.

24. Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện*, Tập 1- 2, Sđd, tr 136.

*Thực lục* chép: “Tháng 2, Nặc Thâm dẫn quân Xiêm đến cướp Hà Tiên. Bấy giờ Hà Tiên không có phòng bị. Quân Xiêm thình lình tới, Tổng binh là Mạc Cửu không không được, chạy giữ đất Luống Cày. Nặc Thâm cướp hết của cải đem đi. Cửu về Hà Tiên, đắp thành đất, đặt xích hậu xa để làm kế phòng thủ”<sup>25</sup>. *Cao Miên quốc sử* cũng thừa nhận: “Mùa xuân tháng 2 năm Mậu Tuất [1718], Phi Nhã Cù Sa đem 5.000 thủy binh cùng Nặc Ông Thâm tiến đến Hà Tiên, nhân thế cướp bóc, Tổng binh Mạc chống không nổi bỏ chạy qua Lũng Kỳ, gặp trận bão lớn, thuyền Xiêm bị chìm, quân chết rất nhiều. Cù Sa bèn gom quân còn sót trở về Xiêm trước, còn Thâm thì đến nơi đóng quân của Tân ở phủ Bô Bô [Kompong Popoel]”<sup>26</sup>. Nội dung hai sử liệu đại thể giống nhau nhưng khác về thời gian và tên gọi địa danh Luống Cày/ Lũng Kỳ. Sau trận “giặc Hà Tiên” trên, Mạc Cửu xây dựng lại dinh trấn tăng cường phòng thủ.

Về văn hóa, Mạc Cửu là người đã lập chùa Tam Bảo. *Nhất thống chí* chép về chùa này: “Ở huyện Hà Châu, do thống binh Hà Tiên là Mạc Cửu lập ra trước đây. Mẹ ông là Thái phu nhân hơn 80 tuổi mộ Phật đến ở chùa, sau bà tọa hóa (mất) ở trước tòa Phật. Mạc Cửu nhân đó đúc tượng bằng đồng để thờ trong chùa, nay vẫn còn”<sup>27</sup>.

Năm Ất Mão (1735), Mạc Cửu lâm bệnh qua đời, thọ 80 tuổi. Đánh giá về ông, có nhận định: “Người xưa có câu rằng: ‘Người mà được hưng thịnh tất là trời giúp cho, hiểu rõ đường sinh lợi và ban lợi cho mọi người cùng hưởng thì dân sẽ theo về, tài nguyên sẽ ngày một phong phú’./ Thái Công bản tính rất thuận hậu, yếu ghét rất công bằng, khoan dung và độ lượng, thương kẻ đơn côi nghèo khó, thân cận người hiền, xa lánh kẻ gian nịnh, uy đức và tiếng tốt vang khắp cả mọi miền gần xa”<sup>28</sup>.

#### 4. Lời kết

Công cuộc mở đất phương Nam thời chúa Nguyễn là một nội dung của lịch sử triều Nguyễn, bắt đầu từ khi chúa Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa năm 1558 đến chúa Nguyễn Phúc Khoát tiếp nhận vùng đất Tâm Phong Long năm 1757 thì hoàn thành. Qua đó đã mở ra một không gian sống mới, tạo nên những giá trị văn hóa mới của quốc gia dân tộc Việt Nam<sup>29</sup>. Trong hành trình ngót 200 năm (1558 – 1757), các lưu dân người Việt từ Thuận Quảng vào khai phá vùng đất Nam Bộ là lực lượng chủ đạo. Cùng với họ, còn có sự góp sức của cộng đồng người Hoa, như nhận định sau: “Những người Trung Hoa từ miền Duyên hải phía Nam Trung Hoa di cư đến miền Nam Việt Nam từ khá sớm, ít nhất là vào khoảng đầu thế kỷ XVII và kéo dài nhiều thế kỷ sau đó... Sự hội nhập của người Hoa có nhiều lý do, nhưng chủ yếu là do bản thân của cộng đồng Hoa cố gắng tìm cách ổn định và phát triển trên vùng đất miền Nam Việt Nam”<sup>30</sup>. Lịch sử ghi nhận năm Kỷ Mùi (1679) nhóm Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch được chúa Nguyễn chấp thuận cho cư trú ở miền Đông và Tây Nam Bộ<sup>31</sup>. Với sự kiện đó họ đã chính thức trở thành thân dân, tướng sĩ của chính quyền Đàng Trong. Nhóm cộng đồng người Hoa này, chỉ trong thời gian ngắn đã thành lập 2 đơn vị hành chính đặc thù là Thanh Hà xã ở Trấn Biên và Minh Hương xã ở Phiên Trấn<sup>32</sup>, cùng với 2 đô thị sầm uất Cù lao Phố và Mỹ Tho đại phố. Sự ra đời của hai đô thị này có những nhận định rất xác đáng. Về Cù lao Phố: “Chỉ trong vòng ba thập niên, đến đầu thế kỷ XVIII, Cù lao Phố đã trở thành thương cảng xuất nhập khẩu lớn thu hút các tàu buôn của Nhật Bản, Trung Hoa và các nước phương Tây”<sup>33</sup>. Và Mỹ Tho đại phố: “Mỹ Tho trở thành là nơi có niên biểu thành lập đơn vị dân cư đầu tiên của chúa Nguyễn ở Tây Nam Bộ đã

25. Quốc sử quán triều Nguyễn (2022), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sdd, tr 132.

26. Dẫn theo Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, Sdd, tr. 123.

27. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2, Sdd, tr 1792.

28. Đinh Đức hầu Vũ Thế Dinh (2006), *Mạc thị gia phả*, Sdd, tr 17.

29. Ý kiến của TS. Phan Thanh Hải tại Hội thảo khoa học “Chúa Nguyễn với đất phương Nam” do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức tại TP. Huế, ngày 3-6-2023.

30. Phan An (2005), *Người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, tr 8 và tr 11.

31. TS. Huỳnh Ngọc Đáng trong một chuyên khảo đã đặt vấn đề có thể năm 1679 nhóm Long Môn đến xin cư trú là không chính xác và cho rằng trước hoặc sau năm 1683 thì hợp lý hơn. Xem Huỳnh Ngọc Đáng (2022), *Xã hội Đông Nam Bộ từ khởi thủy đến đầu thế kỷ XXI*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr 119.

32. Huỳnh Ngọc Đáng (2022), *Xã hội Đông Nam Bộ từ khởi thủy đến đầu thế kỷ XXI*, Sdd, tr 120.

33. Trần Nam Tiến, Quá trình mở đất và xác lập chủ quyền tại Đông Nam Bộ thời chúa Nguyễn, trong: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế - Hội KHLN Việt Nam (2023), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Chúa Nguyễn với đất phương Nam*, TP. Huế, ngày 3-6-2023, tr 70.

để lại dấu ấn đậm nét trong quá trình mở cõi về phía Nam. Mỹ Tho cũng là đô thị ra đời sớm nhất ở Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn, tương ứng với Cù lao Phố tại Biên Hòa<sup>34</sup>. Đến năm Mậu Tý (1708), Mạc Cửu đem Hà Tiên về với chúa Nguyễn. Tại đây trước đó, họ Mạc đã lập 7 xã đầu tiên và một cảng thị với thuyền buôn ra vào tấp nập. Lại được hưởng cơ chế tự trị đặc biệt như cho đúc tiền để tự chủ về tài chính, được cấp thuyền để buôn bán với nước ngoài, được hỗ trợ đặc lực về quân sự của triều đình, của Gia Định, được thực thi nhiệm vụ quốc tế trong khu vực có liên quan đến trấn, được quyền thế tập quản lý chính quyền địa phương này...<sup>35</sup>

Sẽ không thể có được sự phồn vinh sung mãn đó nếu không có chính sách đãi ngộ trọng thị của chúa Nguyễn từ buổi đầu: Ưu ái tiếp nhận, cử người hướng dẫn, xác lập tính hợp pháp về cư trú của họ với phiên thuộc (tức Chân Lạp), cho phép người Hoa được lập các hội quán đồng hương, giữ phong tục tập quán bốn quốc, được tin tưởng giao trấn thủ

vùng biển trọng yếu, đối xử bình đẳng, ... đúng như nhận định: “Tất cả những sự kiện trên cho thấy các chúa Nguyễn rất tin tưởng người Hoa, đã sử dụng họ trong nhiều công việc thuộc các lãnh vực chính trị, ngoại giao và an ninh quốc gia. Trên bình diện xã hội, chẳng những họ được bình đẳng như người Việt mà còn có những ưu đãi và đặc cách riêng... Tóm lại, chính sách đối với người Hoa của chính quyền Đàng Trong có sự khác biệt rất lớn so với Đàng Ngoài: tôn trọng, thân thiện và không hề áp chế về mặt văn hóa. Trong điều kiện lịch sử cụ thể của Đàng Trong, các chính sách của chúa Nguyễn đã thu được những kết quả to lớn. Trong chừng mực nào đó, nó có ảnh hưởng nhất định đến chính sách của triều đình nhà Nguyễn sau này đối với người Hoa<sup>36</sup>. Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch, Mạc Cửu là những danh thần người Hoa tiêu biểu. Họ đã góp công sức không nhỏ hoạch định vùng đất mới và xứng đáng là những công thần khai quốc trong công cuộc mở đất phương Nam thời chúa Nguyễn./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, Nxb Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh – Saigonbooks.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (2022), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb Hà Nội.
- Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục*, Ủy ban dịch thuật Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản.
- Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, Nxb Khai Trí.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện*, Tập 1-2, Nxb Thuận Hóa.
- Cao Lăng – Xiển Trai (2021), *Lịch triều tạp ký*, Nxb Hội Nhà văn – Nhã Nam.
- Lương Văn Lựu (2015), *Biên Hòa sử lược toàn biên, Quyển thứ I: Trấn Biên cổ kính*, Nxb Thế giới-Alphabooks.
- Huỳnh Ngọc Đáng (2018), *Chính sách của các vương triều Việt Nam đối với người Hoa*, Nxb Tổng hợp TP.HCM
- Lê Đình Cai (1971), *34 năm cầm quyền của chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725)*, Đăng Trình xuất bản.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2, Nxb Lao động – Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây.
- Phan Khoang (2016), *Việt sử xứ Đàng Trong 1558-1777*, Nxb Khoa học xã hội - Sách Khai tâm.
- Đinh Đức hầu Vũ Thế Dinh (2006), *Mạc thị gia phả*, bản dịch Nguyễn Khắc Thuần, Nxb Giáo dục.
- Phan An (2005), *Người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội.
- Huỳnh Ngọc Đáng (2022), *Xã hội Đông Nam Bộ từ khởi thủy đến đầu thế kỷ XXI*, Nxb Tổng hợp TP.HCM
- Huỳnh Ngọc Đáng (2018), *Bước đầu tìm hiểu về nhân vật lịch sử Dương Ngạn Địch*, <http://www.sugia.vn/portfolio/detail/1771/buoc-dau-tim-hieu-ve-nhan-vat-lich-su-duong-ngan-dich.html>
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế - Hội KHLS Việt Nam (2023), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Chúa Nguyễn với đất phương Nam*, TP. Huế, ngày 3-6-2023.

34. Đỗ Quỳnh Nga, Quá trình mở đất và xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn ở miền Tây Nam Bộ, trong: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế - Hội KHLS Việt Nam (2023), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Chúa Nguyễn với đất phương Nam*, TP. Huế, ngày 3-6-2023, tr 74.

35. Đỗ Quỳnh Nga, Quá trình mở đất và xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn ở miền Tây Nam Bộ, Tlđd, tr 79

36. Huỳnh Ngọc Đáng (2018), *Chính sách của các vương triều Việt Nam đối với người Hoa*, Sđd, tr 100 và tr 102.